

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐỨC HUỆ  
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 02/2020/QĐST-DS  
Ngày: 22-6-2020

*Đức Huệ, ngày 22 tháng 6 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ  
V/v Yêu cầu tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HUỆ TỈNH LONG AN**

**- Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:* Bà Trần Thị Bích Liên.

**- Thư ký phiên họp:** Bà Mai Thị Bé Đào - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ tỉnh Long An tham gia phiên họp:** Bà Nguyễn Thị Giang Châu - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 26/2020/TLST-DS ngày 21 tháng 02 năm 2020 về việc “yêu cầu tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 04/2020/QĐST-DS ngày 14 tháng 5 năm 2020 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

**- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:** Ông Lư Thành D - Sinh năm 1972 - Địa chỉ: Khu phố 2, thị trấn Đ, huyện Đ1, tỉnh L.

**Người đại diện hợp pháp của người yêu cầu giải quyết việc dân sự:** Ông Mai Thanh N - Sinh năm 1989 - Địa chỉ: 43, Ô 6, khu B, thị trấn Hậu Nghĩa, huyện Đ2, tỉnh L. (Có mặt).

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Văn phòng Công chứng Lư Thành D - Địa chỉ: Khu phố 2, thị trấn Đ, huyện Đ1, tỉnh L.

**Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Lư Thành D - Sinh năm 1972 - Trưởng Văn phòng (Vắng mặt).

+ Ông Nguyễn Công D - Sinh năm 1974 - Địa chỉ: Ấp Chánh, xã Đức Lập Hạ, huyện Đ2, tỉnh L (Vắng mặt).

## **NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:**

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 17-01-2020, các văn bản tiếp theo và tại phiên họp, người yêu cầu giải quyết việc dân sự là ông Lư Thành D do ông Mai Thanh N đại diện trình bày: Ngày 11-11-2018, Văn phòng Công chứng Lư Thành D có tiếp nhận hồ sơ công chứng hợp đồng ủy quyền liên quan đến quyền sử dụng thửa đất số 50, tờ bản đồ số 23, tọa lạc tại xã Đức Lập Hạ, huyện Đ2, tỉnh L từ ông Nguyễn Công D, với yêu cầu công chứng hợp đồng ủy quyền về các quyền của chủ sử dụng đất trên từ bà Nguyễn Thị N1 (mẹ ruột ông D), thực hiện thủ tục công chứng ngoài trụ sở. Sau đó các con của bà Ngại tố cáo đến Sở Tư pháp tỉnh Long An. Trong quá trình Sở Tư pháp tỉnh Long An xác minh thì ông D là công chứng viên trực tiếp công chứng hợp đồng ủy quyền ngày 11-11-2018 (ghi bằng chữ nhầm là ngày mười ba tháng mười một năm hai nghìn mười tám) biết được hợp đồng ủy quyền bị giả mạo do bà Ngại đã chết vào ngày 21-12-2016, bà N1 không trực tiếp ký vào hợp đồng ủy quyền. Ngày 12-12-2019, Sở Tư pháp tỉnh Long An ban hành văn bản số 3687/KL-STP kết luận nội dung tố cáo đối với ông Lư Thành D. Nội dung kết luận ông Lư Thành D đã thực hiện hành vi công chứng hợp đồng ủy quyền công chứng số 0273 ngày 11-11-2018 không đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật nhưng đã hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính nên không tiến hành xử lý vi phạm hành chính mà yêu cầu công chứng viên Lư Thành D đề nghị Tòa án tuyên bố hợp đồng công chứng số 0273 ngày 11-11-2018 vô hiệu do có vi phạm pháp luật.

Tại phiên họp, người đại diện hợp pháp của ông D vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng công chứng số 0273 ngày 11-11-2018 quyền số 01/2018/TP/CC-SCCHĐ vô hiệu.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Văn phòng Công chứng Lư Thành D và ông Nguyễn Công D vắng mặt tại phiên họp.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: trong quá trình thụ lý, thời gian chuẩn bị mở phiên họp và tại phiên họp sơ thẩm, Thẩm phán và Thư ký đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết việc dân sự: đề nghị Tòa án áp dụng khoản 6 Điều 27, Điều 400 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 117 Bộ luật dân sự, Điều 52 Luật công chứng 2014 chấp nhận yêu cầu của ông Lư Thành D về việc yêu cầu tuyên bố văn bản công chứng là hợp đồng ủy quyền số 0273 ngày 11-11-2018 quyền số 01/2018/TP/CC-SCCHĐ vô hiệu.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện Kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền: Ông Lư Thành D là công chứng viên đã thực hiện việc công chứng hợp đồng ủy quyền số 0273 Quyền số 01/2018TP/CC-SCC/HĐGD ký ngày 11-11-2018. Văn phòng công chứng Lư Thành D có trụ sở tại khu phố 2 thị trấn Đ, huyện Đức Huệ tỉnh L nên xác định quan hệ pháp luật là "Yêu cầu tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An theo quy định tại khoản 6 Điều 27, điểm m khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan gồm: Văn phòng công chứng Lư Thành D và ông Nguyễn Công D đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý, Quyết định về việc mở phiên họp giải quyết việc dân sự, Quyết định hoãn phiên họp giải quyết việc dân sự nhưng không đến Tòa án để khai về nội dung vụ việc và vắng mặt tại phiên họp lần thứ hai nên Tòa án vẫn tiến hành phiên họp theo khoản 3 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3]. Xét yêu cầu tuyên bố hợp đồng ủy quyền số 0273 quyền số 01/2018TP/CC-SCC/HĐGD ngày 11-11-2018 vô hiệu:

[3.1]. Bà Nguyễn Thị Ngại sinh năm 1943, địa chỉ ấp Chánh, xã Đức Lập Hạ, huyện Đ2, tỉnh L là người có quyền sử dụng thửa đất số 50, tờ bản đồ số 23, diện tích 1.001 m<sup>2</sup> loại đất ONT, tọa lạc tại ấp Chánh, xã Đức Lập Hạ, huyện Đ2, tỉnh L. Hồ sơ lưu do người đại diện hợp pháp của ông Lư Thành D cung cấp là bản sao giấy chứng minh nhân dân tên Lê Thị N1. Người đại diện hợp pháp của ông Lư Thành D thừa nhận khi tiếp nhận hồ sơ công chứng, bà Ngại không trực tiếp đến Văn phòng công chứng, những người yêu cầu công chứng không nộp thủ tục yêu cầu công chứng ngoài trụ sở mà công chứng viên vẫn công chứng hợp đồng là hoàn toàn trái pháp luật.

[3.2]. Bà Ngại chết ngày 21-12-2016, đã được đăng ký khai tử tại Ủy ban nhân dân xã Đức Lập Hạ, huyện Đ2 ngày 10-11-2017 (số 93/2017) theo bản sao trích lục khai tử số 299/TLKT-BS ngày 20-4-2020 của Ủy ban nhân dân xã Đức Lập Hạ tức bà N1 đã chết trước ngày ký hợp đồng ủy quyền cho ông Nguyễn Công D số 0273 quyền số 01/2018TP/CC-SCC/HĐGD là 01 năm 11 tháng 20 ngày. Vì vậy căn cứ điểm a khoản 2 Điều 7 Luật Công chứng và Điều 117 Bộ luật Dân sự năm 2015 để hủy hợp đồng ủy quyền công chứng số 0273 ngày 11-11-2018 quyền số 01/2018TP/CC-SCC/HĐGD.

[4]. Với những nhận định trên thì đề nghị của Kiểm sát viên về việc chấp nhận yêu cầu hủy hợp đồng ủy quyền công chứng số 0273 ngày 11-11-2018 quyền số 01/2018TP/CC-SCC/HĐGD là có căn cứ chấp nhận.

[5]. Về lệ phí: ông Lư Thành D phải chịu 300.000 đồng tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo quy định tại khoản 1 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ:

- Khoản 6 Điều 27, Điều 361, khoản 3 Điều 367, các Điều 370, 371, 372 và Điều 400 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 117 của Bộ luật dân sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 7 và Điều 52 Luật công chứng năm 2014; Khoản 1 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Lư Thành D về việc "yêu cầu tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu" là hợp đồng ủy quyền giữa bà Nguyễn Thị Ngại và ông Nguyễn Công D được công chứng số 0273 Quyền số 01/2018TP/CC-SCC/HĐGD ký ngày 11-11-2018 tại Văn phòng công chứng Lư Thành D vô hiệu.

Tuyên bố vô hiệu hợp đồng ủy quyền giữa bà Nguyễn Thị N1 và ông Nguyễn Công D được công chứng số 0273 quyền số 01/2018TP/CC-SCC/HĐGD ký ngày 11-11-2018 (ghi bằng chữ: ngày mười ba tháng mười một hai nghìn mười tám) tại Văn phòng công chứng Lư Thành D.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Lư Thành D phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí ông Lư Thành D đã nộp theo biên lai thu số 0004976 ngày 21-02-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Huệ.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày công bố quyết định. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày quyết định được tổng đạt hợp lệ.

Quyết định này có thể bị kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Huệ;
- Người yêu cầu;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Chi cục THADS huyện Đức Huệ;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

***(Đã ký)***

**Trần Thị Bích Liên**